

Số: 28/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 02/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Năm 2019, tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 19 hàng năm của Chính phủ và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 26/3/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo lộ trình, mục tiêu đã đề ra. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 đạt 63,01 điểm, đứng thứ 5 khu vực miền núi phía Bắc và đứng thứ 34 cả nước. Tỉnh đã tiếp tục mời gọi, thu hút được một số nhà đầu tư có tiềm năng đến khảo sát lập quy hoạch chi tiết các dự án và đầu tư tại tỉnh như: Tập đoàn FLC; Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn VDEX, Tập đoàn DANCO, Công ty cổ phần Tổng Công ty may Tuyên Quang LGG... Đến hết năm 2019, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 1.701 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký 17.298,58 tỷ đồng; tổng số dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh là 301 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký trên 48.939,8 tỷ đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, trong thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tỉnh Tuyên Quang còn tồn tại, hạn chế như một số chỉ số thành phần trong Chỉ số PCI của tỉnh còn ở mức thấp như chỉ

phí không chính thức (5,39 điểm), tính năng động (5,54 điểm), dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (5,64 điểm). Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cấp độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp còn chậm. Số doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và dịch vụ bưu chính công ích còn ít; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp áp dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch chưa cao.

B. MỤC TIÊU CỤ THỂ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2020

- Phân đầu trong năm 2020, chỉ số Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh tăng từ 2-4 bậc so với năm 2019 trong bảng xếp hạng PCI của cả nước.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phân đầu đến hết năm 2020 trên địa bàn tỉnh có trên 2.000 doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ giao dịch điện tử giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp; phân đầu đến năm 2020, thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- 100% các đơn vị công lập có thu phí, Công ty Điện lực Tuyên Quang, Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang có thu phí trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện thu phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

C. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Nhiệm vụ chung

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương được phân công làm đầu mối tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 26/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi các Bộ chỉ số và nhóm chỉ số, chỉ số thành phần trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ phù hợp với tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những Chỉ số thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của doanh nghiệp như đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm,...; định kỳ tổ chức đối

thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý phản ánh của doanh nghiệp thông qua đường dây nóng, Cổng Thông tin điện tử tỉnh,... thể hiện tính năng động, nỗ lực đột phá của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên cơ sở cải thiện các Chỉ số: PCI, PAPI, PAR Index, ICT Index, DCI Tuyên Quang; coi trọng sự hài lòng của người dân trong công tác cải cách thủ tục hành chính; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp,...

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa cơ quan cấp tỉnh, cơ quan cấp tỉnh với cấp huyện để giải quyết các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường; kịp thời có những giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp; rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản có nội dung không phù hợp, không đúng quy định gây khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân.

II. Nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan

1. Tiếp tục tham mưu, chịu trách nhiệm theo dõi đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và thời hạn hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những Chỉ số thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành.

2. Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh

Tiếp tục tổ chức thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư.

Tổ chức triển khai, thực hiện tốt Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Thực hiện cải cách quản lý thuế, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các chức năng quản lý thuế; phấn đấu, nâng xếp hạng chỉ số Nộp thuế (A2) lên 7-10 bậc theo kế hoạch của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; trước ngày 20

tháng 3 năm 2020 báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện các giải pháp cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn thành trong quý II năm 2020.

Rà soát quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch bảo đảm; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định nhằm hoàn thiện pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm theo hướng đơn giản hóa quy định về hồ sơ và thực hiện triển khai đăng ký, sửa đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo phương thức trực tuyến. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng công bằng, minh bạch.

Giám sát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đảm bảo đúng trình tự, tử tục, thời gian theo quy định của pháp luật. Công khai việc giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại bộ phận một cửa, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi vi phạm đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính. Công bố kết quả đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với dịch vụ công và cơ quan nhà nước năm 2019.

Ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên địa bàn, đặc biệt các Khu, cụm công nghiệp đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh đối với các hoạt động chống phá, trấn áp các loại tội phạm và ngăn ngừa tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính về tranh chấp hợp đồng trong sản xuất kinh doanh, giải quyết phá sản doanh nghiệp và

bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp nhằm cải thiện thứ hạng về điểm số của Chỉ số Thiết chế pháp lý.

3. Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh

Thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp ban hành, kịp thời đề xuất xử lý những văn bản có nội dung không phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Thực thi đúng, đầy đủ quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành

Thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo quy định. Thực hiện hiệu quả Luật Hải quan; thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử, đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp giải quyết các hoạt động ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt tại nông thôn, các làng nghề, khu cụm công nghiệp, bệnh viện...; quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh

Thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm đảm bảo thực hiện nhất quán, tránh phát sinh chi phí cho doanh nghiệp. Thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm pháp luật về hải quan.

Tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy

định của pháp luật; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các đơn thư có liên quan đến doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4

Tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tăng tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 30% trong năm 2020. Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu theo hướng liên thông giữa dữ liệu của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội để chia sẻ dữ liệu, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai thuế, khai báo lao động và khai báo đối tượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đơn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện cập nhật thường xuyên chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử. Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai,...

Theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố theo các Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, phấn đấu tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong tổng số thủ tục hành chính đã triển khai sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đạt trên 50%, qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội. Chú trọng phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, nhiều tiện ích, đặc biệt là dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh chủ động tuyên truyền về quyền và lợi ích của khách hàng trong việc sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai việc thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công.

6. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án Phát triển

doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hấp thu, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp tiếp cận, hưởng các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ để phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về *định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về *định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo có trọng tâm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Tiếp tục tập trung giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thực hiện tốt cơ chế "Một cửa liên thông" trong việc xác định giá đất thuê, đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền...; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước; tăng cường chức năng giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thực hiện công bố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; bảng giá các loại đất theo từng khu vực, vị trí đã được phê duyệt; quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa giao, chưa cho thuê trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, đề xuất thu hồi đất theo quy

định của Luật Đất đai đối với những dự án không có khả năng thực hiện để tạo quỹ đất sạch thu hút dự án đầu tư.

Hướng dẫn, cung cấp thông tin và triển khai hiệu quả các giải pháp hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp ít nhất 2 lần/năm và Chương trình "Cà phê doanh nhân"; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các đối tác nước ngoài nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác đầu tư, xuất khẩu, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư do tỉnh, Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam tổ chức.

Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động; Tư vấn, giới thiệu, cung ứng việc làm, chú trọng đối với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; Tổ chức các ngày hội việc làm; Thu thập, cập nhật dữ liệu cung - cầu lao động, cung cấp thông tin về lao động, việc làm.

Chủ động đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, phòng chống cháy nổ, công tác tuyên truyền và thực hiện việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; các cơ quan truyền thông chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý), năm (trước ngày 05 tháng 12) tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch này và kế hoạch của cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
04-03-2020 17:07:23 +07:00

Trần Ngọc Thực



PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2020 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Kế hoạch số: 28/KH-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	Tiếp tục tham mưu, chịu trách nhiệm theo dõi đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần			
	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương được phân công làm đầu mối theo dõi các Bộ chỉ số và nhóm chỉ số, chỉ số thành phần trong Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, tiếp tục thực hiện phù hợp với trách nhiệm của tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về những Chỉ số thuộc lĩnh vực, chức năng của ngành	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Năm 2020
II.	Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh			
1	Tiếp tục thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giảm tối đa 30% thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Thực hiện tốt Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Thực hiện cải cách quản lý thuế, đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các chức năng quản lý thuế; phấn đấu, nâng xếp hạng chỉ số Nộp thuế (A2) lên 7-10 bậc theo kế hoạch của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Rà soát quy định của pháp luật hiện hành về giao dịch bảo đảm; kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định nhằm hoàn thiện pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm theo hướng đơn giản hóa quy định về hồ sơ và thực hiện triển khai đăng ký, sửa đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo phương thức trực tuyến.	Sở Tư pháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2020
4	Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các Bộ, Ngành Trung ương.	Sở Tư pháp	Tòa án nhân dân tỉnh; Cục thi hành án dân sự tỉnh; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2020
5	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng.	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng công bằng, minh bạch.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
7	Thực hiện các giải pháp cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Giám sát chặt chẽ việc giải quyết TTHC tại các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật. Tham mưu giải pháp bổ sung thêm các hình thức công khai TTHC nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu và thực hiện TTHC. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại bộ phận một cửa, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	đầu tư, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính.			
9	Công bố kết quả đo lường mức độ hài lòng của tổ chức và công dân đối với dịch vụ công và cơ quan Nhà nước năm 2019.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính có tọa độ theo Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý I/2020
11	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên địa bàn, đặc biệt các Khu, cụm công nghiệp.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
III.	Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh			
1	Cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới, các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong năm 2018, 2019 theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, kịp thời đề xuất xử lý những văn bản có nội dung không phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Thực thi đúng, đầy đủ quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
IV.	Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành			
1	Thực hiện hiệu quả Luật Hải quan; thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử, đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.	Chi cục Hải Quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp giải quyết các hoạt động ảnh hưởng đến môi trường, đặc biệt tại nông thôn, các làng nghề, khu cụm công nghiệp, bệnh viện...; quản lý có hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh, tránh tình trạng khai thác trái phép và các khiếu kiện liên quan đến khai thác tài nguyên.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm đảm bảo thực hiện nhất quán, tránh phát sinh chi phí cho doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Chi cục Hải Quan tỉnh	Khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm pháp luật về hải quan.	Chi cục Hải quan tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan; kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; việc thanh tra, kiểm tra bảo đảm đúng quy định của pháp luật thanh tra; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt các đơn thư có liên quan đến doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
V.	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4			
1	Tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu tăng tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đạt trên 30% trong năm 2020.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu theo hướng liên thông giữa dữ liệu của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội để chia sẻ dữ liệu, giúp doanh nghiệp thuận lợi trong việc kê khai thuế, khai báo lao động và khai báo đối tượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công (hệ thống thông tin Một cửa điện tử) của tỉnh; đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện cập nhật thường xuyên chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử.	Sở Thông tin truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tại các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố theo các Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Tiếp tục hướng dẫn quy trình tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; phấn đấu Tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trong tổng số thủ tục hành chính đã triển khai sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đạt trên 50%, qua đó nâng cao mức độ hài lòng của người	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	dân, tổ chức và doanh nghiệp.			
8	Chú trọng phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, nhiều tiện ích, đặc biệt là dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trong tỉnh chủ động tuyên truyền về quyền và lợi ích của khách hàng trong việc sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai việc thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (thuế, điện, nước, học phí, viện phí, các chế độ an sinh xã hội, xử phạt vi phạm hành chính...).	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Thường xuyên
9	Chỉ đạo các trường học phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích các trường học xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để kết nối, chia sẻ thông tin với ngân hàng, thực hiện thu học phí bằng phương thức điện tử. Trong năm 2020, 100% các trường học có thu học phí trong địa bàn thành phố Tuyên Quang và thị trấn các huyện thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Thường xuyên
10	Chỉ đạo 100% cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
11	Vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực thành phố Tuyên Quang và thị trấn các huyện.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Trong năm 2020
12	Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu đạt ít nhất 30% trên địa bàn thành phố Tuyên Quang và thị trấn các huyện.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Trong năm 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
13	Tăng cường ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.	Công an tỉnh	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Thường xuyên
14	Thực hiện thanh toán thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn đô thị.	Công ty điện lực Tuyên Quang	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Quý I/2020
15	Từng bước triển khai thực hiện thanh toán tiền nước, phí đô thị bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn đô thị	Công ty cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang, Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang	Các ngân hàng thương mại trong tỉnh	Từ Quý I/2020
16	Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan của tỉnh triển khai thực hiện kịp thời việc thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.	Các công ty viễn thông Tuyên Quang	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2020
VI.	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo			
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án Phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.			
3	Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hấp thu, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp tiếp cận, hưởng các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ để phát triển sản xuất kinh doanh. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
5	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 25/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Từ năm 2017- 2025
6	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 30-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đảm bảo có trọng tâm, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Năm 2020
8	Tiếp tục tập trung giải quyết khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; các Sở, ban, ngành; UBND huyện,	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			thành phố	
9	Thực hiện tốt cơ chế "Một cửa liên thông" trong việc xác định giá đất thuê, đấu giá quyền sử dụng đất đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền...; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước; tăng cường chức năng giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Thực hiện công bố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; bảng giá các loại đất theo từng khu vực, vị trí đã được phê duyệt; quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa giao, chưa cho thuê trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, đề xuất thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai đối với những dự án không có khả năng thực hiện để tạo quỹ đất sạch thu hút dự án đầu tư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
11	Tham mưu thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Hướng dẫn, cung cấp thông tin và triển khai hiệu quả các giải pháp hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
13	Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp ít nhất 2 lần/năm và Chương trình "Cà phê doanh nhân"; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
14	Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các đối tác nước ngoài nhằm góp phần thúc đẩy hợp tác đầu	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành;	Thường

STT	Nội dung công việc	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tư, xuất khẩu, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các chương trình, hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư do tỉnh, Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam tổ chức.		UBND huyện, thành phố	xuyên
15	Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động; Tư vấn, giới thiệu, cung ứng việc làm, chú trọng đối với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao; Tổ chức các ngày hội việc làm; Thu thập, cập nhật dữ liệu cung - cầu lao động, cung cấp thông tin về lao động, việc làm.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
16	Chủ động đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, phòng chống cháy nổ, công tác tuyên truyền và thực hiện việc kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong các khu công nghiệp.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND TP Tuyên Quang, huyện Sơn Dương	Thường xuyên

